

Bản án số: 48/2019/HSPT
Ngày: 09/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quyết và bà Phạm Thị Khánh Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Vũ Hải B, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông A, sinh năm 1956 và bà Q, sinh năm 1960. Vợ: Đã ly hôn và có 02 con: lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

2. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 07/10. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông D (đã chết) và bà E, sinh năm 1945. Vợ: Đã ly hôn và có 01 con sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

- Người bị hại không kháng cáo: Ông Ngô Văn G, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xã I, huyện T, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 10/2018, đối tượng tên V (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) quen biết với ông Ngô Văn G là nhà sư trụ trì tại chùa Thủ Pháp, địa chỉ: Xã I, huyện T. Sáng ngày 20/10/2018, V đến phòng trọ của Vũ Hải B (là người hay đi chơi cùng), ở thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương rủ B đi trộm cắp tài sản ở chùa Thủ Pháp; B đồng ý. Sau đó, B đi đến nhà Nguyễn Hữu C ở phường N, thành phố Hải Dương để rủ C cùng đi; C đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34F5 - 3377 chở B và V đến quán Internet (không rõ địa chỉ) ở khu vực xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương ngồi chơi. Sau đó, C đưa cho V 01 điện thoại di động hiệu Mobell M228 để liên lạc; khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C chở V đến chùa Thủ Pháp. Khi đến chơi, V trèo tường vào chùa còn C quay lại quán Internet ngồi chơi cùng B. Một lúc sau, V gọi điện cho C báo C và B cùng đến chùa để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ cùng ngày, B chở C đến chùa Thủ Pháp, B đỗ xe bên ngoài, còn C trèo tường vào trong chùa rồi cùng với V đi đến phòng ngủ của ông G. Tại đây, V đã lấy một túi xách đựng Laptop, 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Asus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia, 01 điện thoại di động Iphone 5 ở trong ngăn kéo bàn làm việc cùng một số tiền đưa cho C cất vào chiếc túi đựng Laptop. Đồng thời, C lấy một máy tính bảng nhãn hiệu Samsung ở trên bàn làm việc, một số tiền ở trong thùng bìa các tông dưới chân bàn làm việc. Sau đó, C đi theo lối cũ ra ngoài. V tiếp tục lấy một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia dựng ở sân chùa rồi ra ngoài gặp C, B, cả ba cùng đi về phòng trọ của B ở thành phố Hải Dương. Khi B điều khiển xe máy chở C đến khu vực thị trấn T thì bị Công an kiểm tra tạm giữ vật chứng gồm: 01 Laptop nhãn hiệu Asus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia, 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, 450.000 đồng và 01 xe mô tô BKS 34F5-3377. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, B và C đi taxi về phòng trọ của B thì gặp V đang đứng đợi, cả ba ngồi nói chuyện một lúc thì Phạm Anh L, sinh năm 1990, trú tại: Khu 13, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến ngồi chơi cùng. Trong lúc ngồi chơi, B nhờ Phạm Anh L mang chiếc xe đạp điện đi cầm cố, Phạm Anh L đồng ý và mang đi cầm cố được 1.700.000 đồng về đưa cho B, B cho Phạm Anh L 200.000 đồng còn lại B, C và V mỗi người 500.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5: 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia: 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7: 3.000.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 4 7.0 (SM-T231): 1.500.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus ZenBook UXC: 9.000.000 đồng; 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu hồng: 4.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 28/3/2019, Tòa án nhân dân (TAND) huyện T, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố Vũ Hải B và Nguyễn Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (BLHS) đối với bị cáo B và C; khoản 2 Điều 51 BLHS sự đối với bị cáo B. Phạt B 12 tháng tù; C 13 tháng tù. Tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T ban hành Kháng nghị số 02/QĐKN-VKS, kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tuyên tịch thu tiền thu lợi bất chính của Vũ Hải B 1.200.000đ và Nguyễn Hữu C 500.000đ sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Các bị cáo khai như tại phiên tòa sơ thẩm và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa, các bị cáo khai như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 20/10/2018, Vũ Hải B điều khiển xe mô tô BKS 34F5-3377 chở V (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và Nguyễn Hữu C đến chùa Thủ Pháp thuộc địa phận xã I, huyện T, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản của

ông Ngô Văn G. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt tổng trị giá 17.950.000 đồng gồm: 02 điện thoại di động; 01 máy tính bảng hiệu Samsung; 01 máy tính xách tay hiệu Asus; 01 xe đạp điện hiệu Nijia và 450.000 đồng tiền mặt. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật và tuyên hình phạt với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) huyện T, HĐXX thấy:

Trong số tài sản các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu hồng trị giá 4.000.000 đồng. Tài sản này, B đã bảo Phạm Anh L đi “Cắm” (cầm cố) được 1.700.000 đồng về đưa cho B, B cho Phạm Anh L 200.000 đồng còn lại B, C và V mỗi người 500.000 đồng. Hiện, Phạm Anh L và người tên V đang bỏ trốn không xác định được địa chỉ và cũng không ghi được lời khai; đồng thời cũng không xác định được người cầm cố xe đạp điện là ai nên không thu được tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản và đề nghị giải quyết theo pháp luật đối với khoản tiền 1.700.000đ từ việc cầm cố xe. Nên cần xác định số tiền 1.700.000đ là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Hiện, V và Phạm Anh L đang bỏ trốn nên B phải có trách nhiệm với khoản tiền này. Bản án sơ thẩm nhận định, người bị hại không yêu cầu bồi thường giá trị xe đạp bị mất và không giải quyết bồi thường là đúng. Nhưng lại không xét tới khoản thu lợi bất chính 1.700.000đ là thiếu. Nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, tuyên tịch thu khoản thu lợi bất chính như đã nhận định để sung quỹ Nhà nước.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương liên quan khoản thu lợi bất chính của các bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu của Vũ Hải B 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) và Nguyễn Hữu C 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường